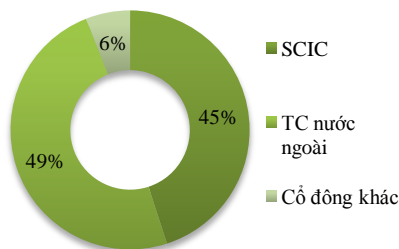


## CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VNM

**Q1.2013 tiếp nối đà tăng trưởng ấn tượng của năm 2012 với LNST tăng 21% đạt 1.524 tỷ đồng, tương ứng 24% KH LN, trong đó động lực chính đến từ doanh thu trong nước**

### Cơ cấu cổ đông



### Thông tin cổ phiếu

Giá 26/04/2013 (đồng):	124.000
Thấp nhất 52 tuần(đồng):	83.000
Cao nhất 52 tuần (đồng):	136.000
Hệ số Beta	1,1
SLCPLH:	833.525.676
P/E:	17,8
P/B:	6,8
EPS (TTM)	6.982

Các chỉ tiêu cơ bản	2009	2010	2011	2012
DTT (tỷ đồng)	10.614	15.753	21.627	26.562
+/- yoy (%)	29%	48%	37%	23%
LNST (tỷ đồng)	2.376	3.615	4.218	5.819
+/- yoy (%)	90%	52%	17%	38%
TTS (tỷ đồng)	8.482	10.773	15.583	19.668
+/- yoy (%)	42%	27%	45%	26%
VCSH (tỷ đồng)	6.638	7.964	12.477	15.493
+/- yoy (%)	39%	20%	57%	24%
Nợ/TTS (%)	21%	26%	20%	21%
TS LN gộp (%)	37%	33%	30%	34%
TS LN ròng(%)	22%	23%	20%	22%
BV (đồng)	18.267	22.070	21.986	18.283
EPS - TTM (đồng)	6.763	10.243	7.589	6.982
ROA (%)	28%	34%	27%	30%
ROE (%)	36%	45%	34%	38%

(Nguồn: VNM, VCBS tổng hợp)

- **KQKD 2012:** VNM tăng trưởng ấn tượng, 26.562 tỷ đồng DTT (+23% y-o-y) và 5.819 tỷ đồng LNST (+38% y-o-y), chủ yếu nhờ vào doanh thu tăng trưởng tốt và chi phí được kiểm soát hiệu quả.
- VNM tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng trong **Q1.2013** với 6.723 tỷ đồng DTT (+14% y-o-y) và 1.524 tỷ đồng LNST (+21% y-o-y), trong đó doanh thu nội địa là động lực tăng trưởng chính.
- Hoạt động đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và nhà máy được VNM đặc biệt chú trọng.
- **Kế hoạch năm 2013:** VNM đặt kế hoạch kinh doanh năm 2013 với DT là 32.500 tỷ đồng (+20% y-o-y) và LNST 6.230 tỷ đồng (+7% y-o-y).

**Quan điểm đầu tư:** VNM là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sản phẩm sữa hàng đầu của Việt Nam. Nguồn tiền mặt tiếp tục dồi dào, trong khi nhu cầu giải ngân trong năm 2013 khá thấp, chỉ khoảng 25% tổng vốn đầu tư đến 2016 nên áp lực về thanh khoản không phải là vấn đề của VNM. Chúng tôi cho rằng VNM phù hợp với nhà đầu tư trung và dài hạn do TSLN ổn định và bền vững cùng tỷ lệ chia trả cổ tức tiếp tục duy trì ở mức khá cao trong năm 2013 (34% tiền mặt). Điều đáng lưu ý đối với cổ phiếu VNM là mức định giá khá cao cùng với thanh khoản khá thấp do bị chi phối bởi cơ cấu cổ đông. Do đó chúng tôi khuyến nghị **NĂM GIỮ** đối với cổ phiếu VNM.

Phạm Tuyết Hà  
+84 8 3820 5510 (ext. 401)  
[ptha@vcbs.com.vn](mailto:ptha@vcbs.com.vn)

Cam kết, Điều khoản sử dụng tại Trang 4

**Thông kê cổ phiếu** theo một số tiêu chí của VCBS cập nhật tại  
[www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx](http://www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx)

**Tin vĩ mô, tài chính và doanh nghiệp** cập nhật tại  
[www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)



**KQKD 2012:** VNM tăng trưởng ấn tượng và hoàn thành vượt mức KH với tổng DT đạt 27.102 tỷ đồng (+23% y-o-y; 102% KH), LNST đạt 5.819 tỷ đồng (+38% y-o-y; 124% KH).

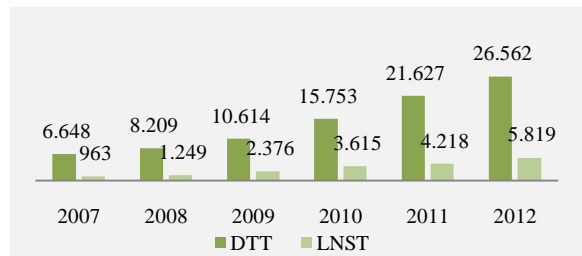
Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012, VNM đạt KQKD rất ấn tượng với 26.562 tỷ đồng DTT (+23% y-o-y) và 5.819 tỷ đồng LNST (+38% y-o-y), chủ yếu do doanh thu tăng trưởng tốt và chi phí được kiểm soát hiệu quả.

Năm 2012, VNM đạt sản lượng cao nhất từ trước đến nay với trên 4 tỷ sản phẩm và giá bán tăng trung bình khoảng 15%. Trong đó doanh thu nội địa tăng trưởng 21% tiếp tục đóng vai trò chủ lực, chiếm đến 86% tổng DT. Bên cạnh đó VNM cũng đang dần khẳng định vị thế của mình trong hoạt động xuất khẩu, với sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là sữa đặc và sữa bột, tới các thị trường chính là các nước thuộc khu vực Trung Đông, Campuchia, Thái Lan và Philippines. Năm 2012, kim ngạch xuất khẩu đạt 3.712 tỷ đồng (tương đương khoảng 180 triệu USD), chiếm khoảng 14% tổng doanh thu của VNM, ghi nhận mức tăng trưởng 34% y-o-y và TSLN gộp 21% (+1% y-o-y).

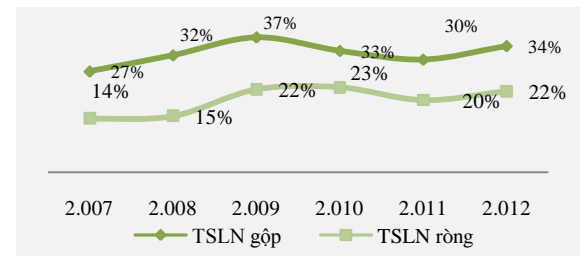
Hầu hết các loại chi phí đều được quản lý và kiểm soát hiệu quả, trong đó, chi phí GVHB tăng 16% thấp hơn mức tăng trưởng DTT (23% y-o-y), chủ yếu do biến động giá sữa nguyên liệu thế giới, thành phần chiếm tới 70% cơ cấu nguyên liệu sản xuất của VNM, liên tục giảm trong năm 2012. Bên cạnh đó VNM cũng tăng cường sự chủ động về nguồn nguyên liệu trong nước, khi thu mua của người nông dân và từ các trang trại khoảng 162 triệu lít sữa tươi (+17% y-o-y); với giá trị 1.776 tỷ đồng (+21% y-o-y). Tổng hợp 2 yếu tố này đã giúp VNM tiết kiệm đáng kể chi phí đầu vào trong khi giá bán đầu ra vẫn tăng do nhu cầu về các sản phẩm sữa tại VN vẫn ở mức cao, giúp TSLN gộp đạt 34% (+4% y-o-y). Chi phí BH và chi phí QLDN được duy trì với tỷ trọng hợp lý trên doanh thu (11%). Chi phí tài chính giảm mạnh 79% y-o-y chỉ còn khoảng 51 tỷ đồng, chủ yếu là do lỗ chênh lệch tỷ giá thực hiện và chưa thực hiện giảm 64% y-o-y, công ty được hoàn nhập gần 30 tỷ đồng dự phòng tổn thất đầu tư tài chính và chi phí lãi vay chỉ khoảng 4 tỷ đồng do VNM hầu như không vay nợ cả ngắn hạn và dài hạn.

Như vậy VNM đã khép lại năm 2012 rất thành công khi hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra, cụ thể 27.102 tỷ đồng DT (102% KH) và 5.819 tỷ đồng LNST (124% KH), EPS đạt 6.981 đồng/cp sau khi bị pha loãng. Điều này tiếp tục khẳng định VNM là doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt với TSLN ổn định ở mức cao qua các năm (22%).

**Biểu đồ 1: Tăng trưởng DTT, LNST qua các năm**



**Biểu đồ 2: TSLN qua các năm**



(Nguồn: VNM, VCBS tổng hợp)

#### KQKD Q1.2013 - CT Mẹ

VNM tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng trong Q1.2013 với 6.723 tỷ đồng DTT (+14% y-o-y) và 1.524 tỷ đồng LNST (+21% y-o-y), trong đó doanh thu nội địa là động lực tăng trưởng chính

VNM cũng vừa công bố BCTC Q1.2013 của Công ty Mẹ. Theo đó Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng trong Q1.2013 với 6.723 tỷ đồng DTT (+14% y-o-y) và 1.524 tỷ đồng LNST (+21% y-o-y).

Doanh thu nội địa là động lực tăng trưởng chính cho VNM khi tăng đến 28% y-o-y và đóng góp tới 6.095 tỷ đồng DTT (chiếm tỷ trọng 91% cao hơn nhiều so với 80% của cùng kỳ năm trước). Trong khi đó, doanh thu xuất khẩu tiếp tục đã giảm từ Q4.2012, khi giảm tới 47% y-o-y và chỉ đóng góp khoảng 9%. Lý do là VNM chủ động dồn sức cho nội địa, tập trung vào các sản phẩm sữa nước trong khi đối với thị trường xuất khẩu, sản phẩm chủ yếu là sản phẩm sữa bột mà trong thời điểm Q1, hầu hết các nhà máy sữa bột đã hết công suất. Do đó với việc khánh thành nhà máy sữa bột vào ngày 22.04, xuất khẩu tháng 4 được cho biết đã tăng đáng kể và như vậy kế hoạch xuất khẩu năm 2013 với kim ngạch 230 triệu USD (+28% y-o-y) theo VNM dự báo có nhiều khả năng sẽ được thực hiện tốt.

Bên cạnh những thế mạnh trước đó, VNM tiếp tục đạt thành tích khả quan trong Q1.2013 còn đến từ việc Công ty chủ động cơ cấu lại sản phẩm, đặc biệt tập trung vào các sản phẩm với mức phân khúc cao cấp nên cải thiện đáng kể biên lợi nhuận. TSLN gộp tăng lên đến 36% (cao hơn so với 30% của cùng kỳ năm trước), và LN gộp đạt 2.437 tỷ đồng (+36% y-o-y). Ngoài ra chương trình quản trị chi phí tiếp tục được thực hiện tốt khi DN giao chỉ tiêu đến từng đơn vị sản xuất và tiết kiệm 10% mức chi phí dự phòng.

Như vậy chỉ trong Q1.2013, Công ty đã đạt được 1.524 tỷ đồng LNST, tương ứng với 24% kế hoạch năm, tăng nhẹ so với tỷ lệ hoàn thành của Q1.2012, khoảng 21%. Đây có thể xem như tín hiệu lạc quan cho VNM với kế hoạch doanh thu và lợi nhuận có phần khá thách thức trong năm 2013.

**Hoạt động đầu tư vùng  
sữa tươi nguyên liệu**

Nhằm tăng cường tính tự chủ cho hoạt động sản xuất, vấn đề đầu tư phát triển vùng sữa tươi nguyên liệu luôn được VNM chủ động thực hiện trong thời gian qua, cụ thể là quy mô trang trại do VNM sở hữu không ngừng gia tăng diện tích cũng như tổng số lượng đàn bò chăn nuôi đã lên đến hơn 8.000 con giúp sản lượng sữa tươi sản xuất cũng được gia tăng đáng kể.

Quy mô trang trại	2010	2011	2012
Tổng diện tích trang trại (ha)	161	161	170
Tổng đàn bò	4.942	6.712	8.124
Sản lượng sữa tươi sản xuất (triệu lít)	8	13	20

(Nguồn: VNM, VCBS tổng hợp)

Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì và tăng cường việc thu mua từ các hộ nông dân trong tình trạng chưa sớm tăng nhanh được quy mô trang trại sở hữu, cụ thể:

Hoạt động thu mua từ nông dân	2010	2011	2012
Số lượng hộ thu mua	6.043	6.118	6.091
Sản lượng sữa thu mua (triệu lít)	120	119	142
Giá sữa tươi thu mua bình quân	7.980	10.762	11.021

(Nguồn: VNM, VCBS tổng hợp)

Như vậy, trong tổng số sản lượng sữa tươi thu mua khoảng 162 triệu lít (+12% y-o-y, 106% KH), thu mua từ các đơn vị và hộ chăn nuôi chiếm khoảng 142 triệu lít (105% KH) và các trang trại của VNM cung cấp là 20 triệu lít chiếm tỷ trọng 12%. Trong năm 2012, VNM cũng đã phát triển 5 mô hình kiểu mẫu tại TPHCM, Lâm Đồng, Bình Định, Nghệ An và Hưng Yên. Điều này cho thấy nỗ lực rất lớn của VNM trong việc phát triển vùng nguyên liệu. Khả năng tự chủ nguyên liệu hiện nay của VNM khoảng 25% và dự kiến tăng khoảng 35%-40% trong các năm tới. Hiện nay VNM cho biết đang trình chính phủ và UBND Thanh Hóa cấp phép cho diện tích lên đến 2.600 ha, có thể nuôi 25.000 con bò (trung bình 1 trang trại ở Ấn Độ hay TQ cũng nuôi khoảng 20.000 con). Tháng 6.2013, VNM triển khai một trang trại ở Thanh Hóa, số lượng khoảng 3.000 con bò. Theo kế hoạch đầu tư tài sản, VNM dự kiến giải ngân tổng số tiền 473 tỷ đồng (chiếm 27% tổng mức giải ngân đến 2016) để đầu tư vào vùng nguyên liệu.

**Kế hoạch năm 2013**

VNM đã đặt ra KH kinh doanh năm 2013 với kỳ vọng tăng trưởng tiếp tục khả quan, tổng DT 32.500 tỷ đồng (+20% y-o-y) và LNST là 6230 tỷ đồng (+7% y-o-y)

Sau năm 2012 tăng trưởng rất ấn tượng, VNM đã đặt ra KH kinh doanh năm 2013 với kỳ vọng tăng trưởng tiếp tục khả quan, thể hiện qua việc đã điều chỉnh tăng so với kế hoạch trước đó được đưa ra trong định hướng chiến lược phát triển 2012 -2016, cụ thể tổng DT 32.500 tỷ đồng (+20% y-o-y) và LNST là 6230 tỷ đồng (+7% y-o-y), tức lần lượt điều chỉnh tăng 2% và 19% so với KH đặt ra trước đó, tốc độ tăng trưởng bình quân của các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều trên 20% cho giai đoạn 2011 -2013.

Tỷ đồng	KH2013	TH2012	% Tăng trưởng	Dự kiến KH2013 ban đầu	% Thay đổi KH	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2011 - 2013
Tổng doanh thu	32.500	27.102	20%	31.780	2%	21%
LNTT	7.830	6.930	13%	6.355	23%	25%
LNST	6.230	5.819	7%	5.230	19%	22%

(Nguồn: VNM, VCBS tổng hợp)

Mặc dù điều chỉnh tăng so với kế hoạch ban đầu, chúng tôi cho rằng VNM vẫn có nhiều khả năng để hoàn thành tốt kế hoạch này với định hướng về đầu tư và phát triển thị trường phù hợp. Trong năm 2013, VNM tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đầu tư tài sản, với tổng số tiền giải ngân là 2.599 tỷ đồng, chiếm 25% tổng mức đầu tư đến 2016. Trong đó, VNM vẫn tập trung chủ yếu vào 2 dự án nhà máy sữa Việt Nam và nhà máy sữa bột trẻ em Dielac 2 nhưng với số vốn giải ngân khiêm tốn hơn lần lượt chỉ khoảng 654 tỷ đồng và 400 tỷ đồng do 2 nhà máy đều chính thức đi vào hoạt động trong năm 2013. Đây là 2 nhà máy có công nghệ hiện đại nhất trong khu vực giúp VNM tăng gấp đôi công suất sữa nước và gấp bốn lần công suất sữa bột trẻ em trong thời gian tới. Như vậy VNM hoàn toàn có đủ khả năng để phát triển cả thị trường trong nước và nước ngoài. Bên cạnh đó VNM cũng tiếp tục đầu tư chiều sâu vào các nhà máy chuỗi cung ứng kinh doanh và IT khoảng 554 tỷ đồng (chiếm 21% tổng vốn đầu tư trong năm), bởi đây chính là yếu tố quan trọng giúp VNM có thể duy



trì việc kiểm soát chi phí hoạt động luôn ở mức tiết kiệm và hợp lý nhất.

#### **Các nội dung khác**

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2013 là 34% bằng tiền, tức giảm 11% so với mức chia cổ tức tiền mặt trong năm 2012, trong đó tạm ứng đợt 1 vào tháng 9/2013, và đợt 2 vào 2014.

- Tại ĐHCĐ, một vấn đề được tranh luận khá sôi nổi là chương trình cổ phiếu cho nhân viên (ESOP). Theo đó nội dung được đề xuất khá hợp lý, cụ thể: Cho mỗi năm tài chính 2012 – 2016: Nếu tốc độ tăng trưởng kép bình quân (CAGR) của LNTT là 21% tính từ 2011: phát hành 0,4% vốn điều lệ/năm cho giai đoạn này. Nếu CAGR của LNTT là 16% - 21% tính từ 2011: phát hành 0,2% vốn điều lệ/năm cho giai đoạn này. Còn nếu CAGR của LNTT dưới 16% thì không phát hành ESOP. Mặc dù có khá nhiều ý kiến của cổ đông ủng hộ cho chương trình ESOP và phân tích những điểm lợi và tích cực của chương trình tuy nhiên đại diện cho SCIC đã thể hiện rõ quan điểm không ủng hộ cho ESOP vào thời điểm này vì cho rằng cần chờ đợi báo cáo kết quả chương trình ESOP đã thực hiện các năm trước, trong đó có 92 triệu cổ phiếu phát hành cho CBCNV theo mệnh giá đã làm giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của SCIC khoảng 1,2%. Ngoài ra đại diện của SCIC cũng cho rằng mức lương trung bình và quỹ khen thưởng phúc lợi (khoảng 10% LNST) ở VNM mặc dù không chia hết cho công nhân viên nhưng cũng không phải con số nhỏ. Cuối cùng chương trình ESOP đã không được thông qua với tỷ lệ không đồng ý là 62,04%

- ĐHCĐ cũng đã phê chuẩn việc bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2012 -2016 là: Bà Lê Thị Băng Tâm (hiện là chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM) và Ông Hà Văn Thắm (hiện là chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Dương)

- Sau khi kết thúc ĐH, VNM đã tổ chức cho nhà đầu tư đến thăm nhà máy sữa bột Dielac tại Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, tỉnh Bình Dương. Đây là nhà máy sữa bột trẻ em của Vinamilk có tổng vốn đầu tư gần 100 triệu USD, công suất thiết kế 54.000 tấn bột sữa/năm, với hệ thống vận hành được thiết kế thành một dây chuyền khép kín, tự động hóa hoàn toàn từ khâu chế biến đến đóng lon, đóng thùng và hoàn thiện sản phẩm.

#### **Quan điểm đầu tư**

*Chúng tôi khuyến nghị  
NẮM GIỮ đối với cổ phiếu  
VNM.*

VNM là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sản phẩm sữa hàng đầu của Việt Nam. Năm 2012, VNM đạt KQKD ấn tượng với tổng DT đạt 27.102 tỷ đồng (+23% y-o-y; 102% KH), LNST đạt 5.819 tỷ đồng (+38% y-o-y; 124% KH). KQKD của Q1.2013 tiếp nối đà tăng trưởng ấn tượng trong năm 2012, với mức tăng trưởng doanh thu nội địa lên đến 28% và việc hoàn thành 24% KH lợi nhuận năm. Nguồn tiền mặt tiếp tục dồi dào, khoảng 1.600 tỷ đồng vào cuối Q1.2013. trong khi hầu hết kế hoạch đầu tư tài sản trong giai đoạn 2012 -2016 đều đã thực hiện phần lớn trong năm 2012, và năm 2013 chỉ tiếp tục giải ngân khoảng 25% vốn đầu tư do đó áp lực về thanh khoản không phải là vấn đề của VNM.

VNM phù hợp với nhà đầu tư trung và dài hạn do tỷ lệ chia trả cổ tức tiếp tục ổn định trong năm 2013, với 34% tiền mặt và thông qua đề xuất tăng cổ tức năm 2012 từ 30% lên 38%.

Điểm đáng lưu ý duy nhất đối với cổ phiếu VNM là mức định giá khá cao cùng với thanh khoản khá thấp, số lượng cổ phiếu giao dịch bình quân mỗi phiên khoảng 270.000 cổ phiếu/phiên do hiện nay cơ cấu cổ đông của VNM bao gồm 45,05% sở hữu nhà nước, 49% sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hạn chế giao dịch.

Do đó chúng tôi khuyến nghị NẮM GIỮ đối với cổ phiếu VNM.



## **CAM KẾT**

Chúng tôi, bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), cam kết rằng các thông tin đưa ra trong Báo cáo này được xử lý một cách chân thực và chuẩn mực nhất. Chúng tôi cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp ở mức độ tối đa có thể đạt được.

## **ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG**

Báo cáo này được xây dựng bởi bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS) nhằm cung cấp thông tin cập nhật kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến triển vọng phát triển của doanh nghiệp.

Bản thân báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cần trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK**

**Tầng 12,17 tòa nhà Vietcombank  
198 Trần Quang Khải, Hà Nội  
Tel: 84 – 4 – 39 367 516/ 39 360 024  
Fax: 84 - 4 - 39 360 262**

**<http://www.vcbs.com.vn>**

Trụ sở chính Hà Nội	: Tầng 12&17, Toà nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội ĐT: (84-4)-39367516/17/18/19/20; 39368601/02; 39365094/95; 39367516; 39366990 - Số máy lẻ: 213/218
Chi nhánh Hồ Chí Minh	: Lầu 1&7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-38208116
Chi nhánh Đà Nẵng	: Tầng 2, Toà nhà TCT Du lịch Hà Nội, số 10 đường Hải Phòng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Đà Nẵng ĐT: (84-511)-33888991 - Số máy lẻ: 12/13
Chi nhánh Cần Thơ	: Tầng trệt, Tòa nhà Bưu điện, số 2 Đại lộ Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: (84-710)-3750888
Chi nhánh Vũng Tàu	: Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	: Toà nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-54136573
Văn phòng Đại diện An Giang	: Tầng 6, Toà nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang ĐT: (84-76)-3949841
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	: F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai ĐT: (84-61)-3918812